

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 54 /2021/HS-ST

Ngày: 15 -10-2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vân
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 15 /10/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS, ngày 08/10/2021, đối với các bị cáo:

1. **Lê Tiến A**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 10/10/1961 tại huyện B, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công chức xã; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Minh C (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); vợ: Nguyễn Thị H; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021 đến ngày 24/8/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

2. **Phan Thanh P**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 14/6/1967 tại huyện B, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm ruộng; đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Phan Văn X và bà Nguyễn Thị N (chết); vợ: Sử Thị L; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021 đến ngày 24/8/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

3. **Lê Văn P**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 19/4/1986 tại huyện B, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm ruộng; đoàn thể: Quân chủng. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Tiến M (chết) và bà Nguyễn Thị V; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021 đến ngày 24/8/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

4. **Phan Thanh H**, tên gọi khác: Cu N; sinh ngày: 27/10/1979 tại huyện B, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do;

đoàn thể: Quần chúng. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Xuân C và bà Lê Thị M; vợ: Nguyễn Thị L; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021 đến ngày 24/8/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

5. **Lê Văn D**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 10/8/1966 tại huyện B, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: Quần chúng. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ: Hoàng Thị H; con: 01 người, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021 đến ngày 24/8/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Sử Thị L**, sinh ngày 14/6/1971- trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

2. Ông **Nguyễn Kiều H**, sinh ngày 19/10/1973 - trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

3. Ông **Lê Hữu V**, sinh ngày 12/10/1972 - trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

- Người làm chứng: **Anh Phan Thanh N**, sinh năm 1985 - trú tại: Thôn L, xã Đại T, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 21/8/2021, Phan Thanh P, Lê Văn P, Phan Thanh H, Lê Văn D và Lê Tiến A cùng ngồi uống cà phê với nhau tại quán cà phê của chị **Sử Thị L** (mở tại nhà ông Phan Văn X) ở cùng thôn. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, A nói với cả nhóm: “Lâu ngày làm tí sâm đến 11 giờ 30 phút về ăn cơm hè” (nghĩa là đánh bài ăn tiền bằng hình thức sâm), tất cả đồng ý và cùng nhau đánh bạc dưới hình thức cụ thể như sau: Đầu ván mỗi người được chia 10 (mười) quân bài, thứ tự đánh theo hướng ngược kim đồng hồ, người về nhất sẽ ăn hết số tiền của 04 (bốn) người còn lại, tiền của những người thua được tính dựa vào số quân bài còn lại ở trên tay, tương đương mỗi quân bài được tính bằng 10.000 đồng (mười ngàn đồng). Khi người chơi có được 10 (mười) quân bài chất màu đen, 10 (mười) quân bài chất màu đỏ, 05 (năm) đôi, 04 (bốn) quân “2” thì sẽ được ăn lẫn và mỗi người thua phải trả số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi ngàn đồng). Nếu người chơi nghĩ 10 (mười) quân bài mình đánh ra sẽ không có ai chặn được thì sẽ báo “sâm”, trình tự báo “sâm” theo vòng thứ tự đánh, người trước báo “sâm” thì người sau không có được quyền báo, nếu không ai chặn được thì sẽ thắng và được những người thua trả số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), nếu có người chặn được sẽ phải đền “sâm” cho người chặn số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng). Loại bài sâm không tính chất lớn, bé mà chỉ có “cối”, “đội”, “sam”, “sảnh”, “tự”; “cối”, “đội”, “sam”, “sảnh”, “tổ”

lớn hơn sẽ chặt được “cỏi”, “đôi”, “sam”, “sảnh”, “tự” bé hơn. “Cỏi” gồm 01 (một) quân bài: quân 2 lớn nhất, quân 3 bé nhất; “Đôi”: gồm 02 (hai) quân bài, đôi 2 lớn nhất, đôi 3 bé nhất; “Sam”: gồm 03 (ba) quân bài, sam 2 lớn nhất, sam 3 bé nhất; “Sảnh”: gồm các quân bài liên tiếp từ 03 (ba) quân hợp lại, “Tứ”: gồm 04 (bốn) quân bài, tứ 2 lớn nhất, tứ 3 bé nhất. Nếu người nào bị người khác chặn “02” bằng “tứ” thì phải trả số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) cho người chặn. Quá trình đánh bài, có Nguyễn Kiều H và Lê Hữu V ngồi xem cả nhóm đánh bài, H ngồi phía sau lưng H và có cầm bài, đánh bài hộ cho H 03 - 04 ván, thắng - thua H tự trả tiền; Văn ngồi phía sau lưng A và có cầm bài, đánh bài hộ cho A 02 ván, thắng - thua A tự trả tiền. Việc đánh bạc có thu tiền “xấu” 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để trả tiền mua bài và nước uống cho những người tham gia đánh. Cả nhóm đánh bài đến 11 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Bồ Trạch phát hiện lập biên bản quả tang và thu giữ trên chiếu bạc: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân màu xanh và mđỏ đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam đồng: 14.360.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Trong đó: 200.000 đồng tiền “xấu”, 3.160.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) thu giữ giữa sòng, 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) thu giữ trên người và trong ví các đối tượng. Cụ thể: của Phan Thanh P: Số tiền giữa sòng 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền trên người 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); của Lê Văn P: Số tiền giữa sòng 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng); của Phan Thanh H: Số tiền giữa sòng 990.000 đồng (chín trăm chín mươi ngàn đồng), số tiền trên người 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng); của Lê Văn D: Số tiền giữa sòng 130.000 đồng (một trăm ba mươi ngàn đồng), số tiền trong ví 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng); của Lê Tiến A: Số tiền giữa sòng 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), số tiền trong ví 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng). Tất cả đều dùng vào đích đánh bạc.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ toàn bộ số tiền các đối tượng đã dùng vào mục đích đánh bạc 14.360.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng); 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Văn D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ biển kiểm soát 73F1-25743, 01 (một) điện thoại di động OPPO A3S màu đen và 01 (một) ví da màu nâu sẫm, bên ngoài có dòng chữ LOUIS VUITTON; thu giữ của Lê Văn P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excitier màu xanh trắng biển kiểm soát 73V2-7505 và 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, thu giữ của Lê Tiến A 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excitier màu vàng đen, biển kiểm soát 73F1 - 31475, 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6S PLUS màu vàng và 01 (một) ví da màu nâu đất, bên ngoài ví có dòng chữ H2 LEATHER.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excitier màu vàng đen, biển kiểm soát 73F1-31475 thuộc sở hữu của anh Lê Tiến N, sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Q (con trai bị can Lê Tiến A); xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excitier màu xanh trắng biển kiểm soát 73V2-7505 bị can Lê Văn P mua lại của Nguyễn Thế L ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Q. Các bị cáo không dùng xe mô tô, điện thoại di động và ví da vào mục đích đánh bạc, không cầm

cổ, thế chấp hoặc trao đổi, chi trả trong quá trình đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 39/27.8.2021 trả lại cho các bị cáo, chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSBT ngày 30/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố các bị cáo A, P, H, D, P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lê Tiến A, Phan Thanh P, Phan Thanh H, Lê Văn D và Lê Văn P đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả năm bị cáo Lê Tiến A, Phan Thanh P, Phan Thanh H, Lê Văn D và Lê Văn P. Riêng bị cáo D căn cứ thêm điểm x, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo An căn cứ thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với cả năm bị cáo.

Xử phạt tiền (hình phạt chính): Đối với cả 05 bị cáo, mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Không xử phạt hình phạt bổ sung đối với cả 05 bị cáo A, H, P, D, P.

Về vật chứng vụ án: Các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, nên không xét. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 14.360.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài (một bộ màu đỏ, một bộ màu xanh) đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo A, P, H, D và P nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi; xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A, P, H, D và P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai

nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo A, P, H, D và P đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo A, P, H, D và P tham gia đánh bạc tại quán bà L. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phan Thanh P, Phan Thanh H, Lê Văn D, Lê Tiến A và Lê Văn P đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Văn D là thương binh loại A, được Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba về thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ Quốc tế về vang. Bị cáo Lê Tiến A được Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sỹ về vang hạng ba và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Q tặng Giấy khen về thành tích đóng góp trong công tác bảo vệ biên giới biển giai đoạn 2009 - 2019. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả năm bị cáo Lê Tiến A, Phan Thanh P, Phan Thanh H, Lê Văn D và Lê Văn P. Riêng bị cáo D căn cứ thêm điểm x, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo A căn cứ thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho cả 05 bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Các bị cáo tham gia cùng đánh bạc nhưng không có tính tổ chức chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Trong đó, A là người khởi xướng, đáng lẽ là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án tuy nhiên bị cáo A có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (nhiều hơn so với các bị cáo khác) cần xem xét, chiếu cố cho bị cáo A được hưởng mức hình phạt tương đương với các bị cáo khác là phù hợp, có căn cứ. Các bị cáo lần đầu phạm tội có quá trình nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định, rõ ràng xét thấy chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội; cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền (hình phạt chính) tạo điều kiện phấn đấu, cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng, là có căn cứ.

Không xử phạt hình phạt bổ sung đối với cả 05 bị cáo A, H, P, D, P.

Trong vụ án này, Nguyễn Kiều H và Lê Hữu V khai nhận đã cầm bài đánh hộ cho bị cáo Phan Thanh H và Lê Tiến A, tuy nhiên tiền thắng thua do H và A tự trả, số tiền thắng thua cụ thể trong các ván bài này không xác định được, do đó không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0067153 và 0067154 ngày 27/8/2021 đối với Nguyễn Kiều H và Lê Hữu V với số tiền 1.500.000 đồng/1 người là có căn cứ.

Đối với Sử Thị L là vợ Phan Thanh P, đồng thời là chủ quán cà phê mở tại nhà ông Phan Văn X. Bà L biết việc Phan Thanh P, Lê Văn P, Phan Thanh H, Lê Văn D, Lê Tiến A đánh bạc tại quán, tuy nhiên bà Liễu không thu tiền và không hưởng lợi gì, do đó không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0067155 ngày 27/8/2021 đối với bà L về hành vi “Dùng chỗ ở của mình để chứa bạc” với số tiền 7.500.000 đồng là có căn cứ.

Đối với ông Phan Văn X, là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên hiện tại ông X đã già yếu, bị mù, không có khả năng giao tiếp, làm việc và không biết sự việc đánh bạc, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch rắn đề rút kinh nghiệm là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, có căn cứ, nên không xét. Quá trình điều tra đã thu giữ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 14.360.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy hai bộ bài Tú lơ khơ là những vật không có giá trị và là công cụ phạm tội là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tiến A, Phan Thanh P, Phan Thanh H, Lê Văn D và Lê Văn P phạm tội ” Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 05 bị cáo Lê Tiến A, Phan Thanh P, Phan Thanh H, Lê Văn D và Lê Văn P. Riêng bị cáo D căn cứ thêm điểm x, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo An căn cứ thêm điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với cả 05 bị cáo; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt tiền (hình phạt chính): Đối với cả 05 bị cáo, để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể:

- Lê Tiến A số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Phan Thanh P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Phan Thanh H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Lê Văn D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).
- Lê Văn P số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Không xử phạt hình phạt bổ sung đối với cả 05 bị cáo A, H, P, D, P.

2. Về vật chứng vụ án: Các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, nên không xét.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 14.360.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài

màu xanh, đã qua sử dụng và 01 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân bài màu đỏ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tiền số 0000259 ngày 17/9/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 16/9/2021.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo A, P, H, D, P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2021).

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Các bị cáo A, P, H, P, P;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ; Lưu V.P Tòa án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân